

BÁO CÁO

Về việc thi hành pháp luật về thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Công văn số 1677/UBKHCNMT14 ngày 02/3/2020 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc chuẩn bị báo cáo Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thú y, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả hiện chính sách, pháp luật về thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THÚ Y

Để thể chế hóa đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh theo Luật Thú y, kể từ ngày Luật Thú y có hiệu lực (ngày 01/7/2016) đến nay, mặc dù chưa có ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào, nhưng hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản quan trọng chỉ đạo trong công tác thú y, như:

- Các Quyết định phê duyệt các Kế hoạch giai đoạn:

+ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh lở mồm long móng (LMLM) giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại ở động vật giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 27/07/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh tôm nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020;

+ Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

+ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm, giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Các Quyết định phê duyệt các Kế hoạch hàng năm: Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2017; Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/4/2018; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 19/3/2019; Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 03/5/2019; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hàng năm.

- Công văn chỉ đạo phòng, chống dịch:

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành rất nhiều công văn chỉ đạo công tác thú y theo luật Thú y. Chẳng hạn như năm 2019, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các đầy đủ các văn bản chỉ đạo tương ứng. Cụ thể như thực hiện Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu phi thì UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 3587/UBND-NNTN ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện một số giải pháp cấp bách trong công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019; Công văn số 3697/UBND-NNTN ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 11/6/2019 của Chính phủ; Công văn số 3753/UBND-NNTN ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Công văn số 724/CV-BNN-TY ngày 01/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 456/UBND-NNTN ngày 07/02/2020 về việc chủ động phòng, chống nguy cơ xâm nhiễm, lây lan vi rút Corona và các mầm bệnh nguy hiểm ở động vật; thực hiện Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động phòng chống dịch cúm A(H5N1) trên gia cầm và ở người, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với các chủng vi rút cúm chủng độc lực cao gây bệnh cho gia cầm và ở người trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THÚ Y

1. Tổ chức thực hiện công tác thú y

a) Công tác phòng, chống dịch bệnh:

a1) Tổng đàn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản:

- Tổng đàn gia súc, gia cầm :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	Ước TH 2020
1	Đàn trâu	Con	68.923	70.671	70.719	70.829	71.000
2	Đàn bò	Con	277.101	277.350	277.797	279.572	279.000
3	Tỷ lệ bò lai	%	64,9	65,7	70,6	70,7	71
4	Đàn heo	Con	437.950	401.753	401.860	379.943	401.000
5	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	77.855	77.549	79.574	79.000	81.000
6	Đàn gia cầm	1.000 Con	4.630	4.928	4.751	5.431	5.100

- Diện tích nuôi trồng bình quân trong năm: Diện tích mặt nước thả nuôi 1.426 ha (diện tích thả nuôi thu hoạch 1.873,6 ha), trong đó 565 ha nuôi thủy sản nước lợ (513 ha nuôi tôm), 861 ha nuôi cá nước ngọt.

a2) Số cơ sở chăn nuôi tập trung :

Tổng số cơ sở chăn nuôi tập trung (Trang trại đạt tiêu chí theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại) trên địa bàn tỉnh như sau:

- Năm 2016: Có 53 trang trại (29 trang trại chăn nuôi, 21 trang trại tổng hợp, 3 trang trại lâm nghiệp).

- Năm 2017: Có 81 trang trại (50 trang trại chăn nuôi, 28 trang trại tổng hợp, 03 trang trại lâm nghiệp).

- Năm 2018 đến nay: Có 120 trang trại (83 trang trại chăn nuôi, 34 trang trại tổng hợp, 03 trang trại lâm nghiệp)

a3) Tỷ lệ tiêm phòng đối với các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng :

TT	Loại vắc xin	Đơn vị tính	Đợt	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020
1	Cúm gia cầm	% so KH	1	75,6	85,2	83,2	100,3	100
			2	89,4	65,2	79,5	87,2	Chưa tiêm
2	LMLM	% so KH	1	100	99,9	90,8	95,2	110
			2	96,8	95,7	90,9	89,4	Chưa tiêm

Ghi chú:

- Tổng số gia cầm bình quân theo kế hoạch: 1,2 triệu con, khoảng 25% tổng đàn.

- Tổng số gia trâu bò bình quân theo kế hoạch: 170.000 con, khoảng 50% tổng đàn.

(Chỉ tiêm khu vực ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT)

a4) Về giám sát, xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh:

a4.1) Số cơ sở đã tham gia chương trình giám sát dịch bệnh:

- Đối tượng:

+ Chợ heo : 02 chợ (thị trấn Sơn Tịnh và thị trấn Sông Vệ).

+ Trại chăn nuôi:

* Chăn nuôi gia công với các Công ty chăn nuôi: 36 trại (Công ty Thái Việt 13 trại heo; Công ty CP: 19 trại (12 trại heo và 07 trại gà) và Công ty MaVin 04 trại heo).

* Chăn nuôi của doanh nghiệp tư nhân: 03 trại heo (Nguyễn Hoài - xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn; Võ Văn Ngọc - xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa và trại Hằng Hiền - xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ).

- Nội dung:

+ Đối với heo giám sát bệnh LMLM + DTLCP (trong vùng dịch).

+ Đối gia cầm giám sát bệnh cúm gia cầm.

- Hình thức: Định kỳ kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện chương trình giám sát và lấy mẫu kiểm tra theo quy định.

a4.2) Số cơ sở đã tham gia xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh:

TT	Tên cơ sở ATDB	Xã	Huyện	Ngày cấp	Loại bệnh
1	Trại chăn nuôi heo Đức Hoà	Đức Hoà	Mộ Đức	18/7/2017	Lở mồm long móng và Dịch tả lợn

a5) Năng lực chẩn đoán xét nghiệm:

Năng lực Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi chỉ chẩn đoán lâm sàng, lấy mẫu gửi xét nghiệm. Hiện tại phòng xét nghiệm của chi cục chưa được đầu tư nên không đủ năng lực xét nghiệm.

a6) Tình hình dịch bệnh động vật tại địa bàn:

a6.1) Tổng số con mắc bệnh, tiêu hủy:

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2016

+ Dịch bệnh động vật trên cạn:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Hộ	Thôn	Xã	Huyện	Số động vật (con)			
							Tổng số con	Chết	Tiêu hủy	Số chữa khỏi
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	10	8	6	3	30.990	4.246	26.744	0
2	LMLM	Gia súc	15	3	2	1	54	4		50

+ Dịch bệnh thủy sản

TT	Loại dịch bệnh	Loại mắc bệnh	Xã	Huyện	Số diện tích bị thiệt hại (ha)	Ghi chú
1	Bệnh đốm trắng	Tôm	11	4	3,11	
2	Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính	Tôm			2,2	
3	Bệnh đốm trắng và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính				8,99	
4	Bệnh do yếu tố môi trường	Tôm			8,73	
5	Bệnh phân trắng	Tôm			42,2	
6	Bệnh do yếu tố môi trường	Cá bớp	1	1	2.000 con	
7	Bệnh do thiếu oxy	Cá bớp	1	1	14.534 con	

+ Các loại dịch bệnh thông thường khác: Các loại dịch bệnh như tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng heo, phó thương hàn heo,... trong năm 2016 có xảy ra nhưng nhỏ lẻ, đã được nhân viên thú y xã phát hiện và điều trị kịp thời.

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2017

+ Dịch bệnh động vật trên cạn:

TT	Loại dịch bệnh	Loại mắc bệnh	Hộ	Thôn	Xã	Huyện	Số động vật (con)			
							Tổng số con	Chết	Tiêu hủy	Số chữa khỏi
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	9	7	6	4	27.810	6.369	21.441	
2	LMLM	Gia súc	149	20	12	5	423	4		419

+ Dịch bệnh thủy sản:

TT	Loại dịch bệnh	Loại mắc bệnh	Xã	Huyện	Số diện tích bị thiệt hại (ha)	Ghi chú
1	Do các chỉ tiêu oxy hòa tan thấp và NH3 cao vượt ngưỡng cho phép	Hàu	1	1	0,7 ha	
2	Bệnh đốm trắng	Tôm	1	1	0,35 ha	
3	Bệnh đốm đỏ <i>Aeromonas</i>	cá trắm cỏ			780 con	
4	Bệnh đốm đỏ	trắm, mè, chép			0,8 ha	
5	Bệnh đốm đỏ	Cá mú	1	1	520 con	
6	Do thiếu Oxy	Cá cam	1	1	4.000 con	

+ Các loại dịch bệnh thông thường khác: Các loại dịch bệnh như tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng heo, phó thương hàn heo,... trong năm 2017 có xảy ra nhưng nhỏ lẻ, đã được nhân viên thú y xã phát hiện và điều trị kịp thời.

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018:

+ Dịch bệnh động vật trên cạn:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Hộ	Thôn	Xã	Huyện	Số động vật (con)			
							Tổng số con	Chết	Tiêu hủy	Số chữa khỏi
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	8	5	5	3	23.350	5.122	18.228	
2	LMLM	Gia súc	405	51	32	10	1.156			1.156

+ Dịch bệnh thủy sản:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Xã	Huyện	Số diện tích bị thiệt hại (ha)	Ghi chú
1	Bệnh do biến động yếu tố môi trường	Tôm	1	1	23,85 ha	
2	Bệnh đốm trắng	Tôm	1	1	1,59 ha	
3	Bệnh phân trắng	Tôm	1	2	10,33 ha	
4	Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính	Tôm	2	2	0,82 ha	
5	Bệnh do biến động yếu tố môi trường	Cá Cam, các bớp	3	3	57.900 con	

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2019

+ Dịch bệnh động vật trên cạn:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Hộ	Thôn	Xã	Huyện	Số động vật (con)			
							Tổng số con	Chết	Tiêu hủy	Số chữa khỏi
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	13	7	7	5	27.880	7.547	20.333	
2	LMLM	Lợn	64	27	14	6	1.038	441		597
3	Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn	7.258	422	118	13	35.971		35.891	

+ Dịch bệnh thủy sản:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Xã	Huyện	Số diện tích bị thiệt hại (ha)	Ghi chú
1	Bệnh đốm trắng	Tôm	3	1	2,45 ha	
2	Bệnh do thiếu oxy	Tôm	2	1	1,22 ha	

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2020:

+ Dịch bệnh động vật trên cạn:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Hộ	Thôn	Xã	Huyện	Số động vật (con)			
							Tổng số con	Chết	Tiêu hủy (con)	Số chữa khỏi
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	01	01	01	01	1.080		1.080	
2	LMLM	Gia súc	851	139	56	6	2.531	82		1.513
3	Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn	80	34	15	4	402		402	

+ Dịch bệnh thủy sản:

Từ đầu năm 2020 đến nay tình hình dịch bệnh ở thủy sản ổn định, không xảy ra dịch bệnh ở tôm, cá.

Ngoài ra, các loại dịch bệnh thông thường khác như tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng heo, phó thương hàn heo,... từ năm 2016 đến nay có xảy ra nhưng nhỏ lẻ, đã được nhân viên thú y xã phát hiện và điều trị kịp thời.

a6.2) Tổng số Quyết định công bố dịch:

Từ năm 2016 đến nay, các ổ dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh đều được xử lý kịp thời, trong tầm kiểm soát, chưa có ổ dịch nào lây lan ra diện rộng. Chính vì vậy, tuy có nhiều ổ dịch xảy ra nhưng chưa có ổ dịch nào phải công bố dịch theo Luật Thú y.

a6.3) Tổng số thiệt hại và các chính sách hỗ trợ:

- Tổng số thiệt hại hỗ trợ từ ngân sách:

TT	Loại dịch bệnh	Loài mắc bệnh	Tổng số thiệt hại							
			Số con tiêu hủy qua các năm					Tổng cộng		
			2016	2017	2018	2019	2020	con	100 kg	Tỷ đồng
1	Cúm A/H5N6	Gia cầm	26.744	21.441	18.228	20.333	1.080	87.826	132	2.6
2	LMLM	Gia súc	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn	0	0	0	36.378	402	36.780	2.024	58

- Các chính sách hỗ trợ: Theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn

tỉnh Quảng Ngãi thì chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- + Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;
- + Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;
- + Hỗ trợ gia cầm: 35.000 đồng/con trên 2kg; 30.000đ/con từ 1-2kg; 15.000 đồng/con dưới 1kg; 8.000 đồng/con gia cầm con; 5.000 đồng/con bò cừu, chim cút.

(Riêng hỗ trợ DTLCP thực hiện hỗ trợ theo Quyết định 793/QĐ-TTg.)

- Công tác triển khai phòng, chống dịch bệnh động vật: Thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn cụ thể như sau:

+ Tham mưu UBND ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật hàng năm, cụ thể như sau:

* Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2016 với tổng kinh phí là 16.835.527 triệu đồng.

* Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 với tổng kinh phí là 10.563.929 triệu đồng.

* Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 với tổng kinh phí là 21.848.549 triệu đồng.

* Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 với tổng kinh phí là 23.994.976 triệu đồng.

* Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 với tổng kinh phí là 25.539.523 triệu đồng.

+ Triển khai Kế hoạch, cụ thể như sau: Chi cục tham mưu cho Sở ban hành hoặc trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo; chi cục mua vắc xin, hóa chất và phân bổ theo quyết định của Sở cho UBND các huyện thực

hiện tiêm phòng hoặc tiêu độc theo kế hoạch tỉnh phê duyệt; thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác triển khai, thực hiện tại cơ sở; tổng hợp, báo cáo kết quả tiến độ theo quy định.

+ Khi có dịch xảy ra: Chi cục lấy mẫu gửi xét nghiệm. Nếu kết quả dương tính thì tùy theo loại dịch bệnh và tình hình dịch, Chi cục tham mưu cho Sở đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp chống dịch phù hợp theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cụ thể như: Khoanh vùng ổ dịch, khử trùng tiêu độc môi trường, cách ly điều trị trâu bò bệnh, hướng dẫn địa phương tổ chức tiêu hủy đàn heo, gà, vịt bị mắc bệnh, điều tra ổ dịch, tiêm phòng bao vây, quản lý, giám sát chặt chẽ công tác giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm trong địa bàn huyện, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng trị, chăm sóc gia súc bị bệnh nhằm tăng cường cung cấp thức ăn bổ sung để nâng cao sức chống đỡ bệnh tật.

b) Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ:

b1) Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật:

- Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh:

TT	Loại động vật, sản phẩm động vật	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 3/2020
A	Động vật	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)
1	Trâu, bò, dê, cừu để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, cày kéo, thả hàng	1.001	14			
2	Lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm	3.330	3.050	5.262	4.778	1.438
3	Gia cầm nuôi làm giống, thương phẩm	20.400				
4	Trâu, bò, dê, cừu để giết thịt	24.459	25.675	24.996	22.002	2.924
5	Lợn loại to, lợn choai để giết thịt	101.526	99.405	118.164	201.642	46.180
6	Lợn sữa để giết thịt	651.241	690.406	247.349	448.667	76.858
7	Gia cầm để giết thịt	406.401	404.679	262.900	322.966	47.000
8	Kỳ đà					
9	Các loại động vật khác (chó)	22.800	17.779	6.390	16.818	2.526
	Tổng cộng	1.231.158	1.241.008	665.061	1.016.873	176.926
B	Sản phẩm động vật	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)
1	Sản phẩm gia súc, gia cầm để làm thực phẩm	45	9	112	1922	11
2	Sản phẩm gia súc, gia cầm không làm thực phẩm	915	1703	1446	1234,8	361
	Tổng cộng	960	1.712	1.558	3.164	372

TT	Loại động vật, sản phẩm động vật	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 3/2020
C	Số giấy KD cấp					
	Số giấy KD cấp từ cơ sở ATDB	0	6	76	100	26
	Số giấy KD cấp từ cơ sở tham gia chương trình giám sát	2.774	2.500	2.430	4.324	447
	Tổng cộng	2.774	2.506	2.506	4.424	473

- Kiểm soát động vật, sản phẩm động vật nhập tỉnh:

TT	Loại động vật, sản phẩm động vật	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 3/2020
A	Động vật	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)
1	Trâu, bò, dê, cừu để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, cày kéo, thồ hàng	165				
2	Lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm	69.164	49.872	138.399	104.225	32.935
3	Gia cầm nuôi làm giống, thương phẩm	1.431.205	1.153.990	773.569	1.993.800	941.650
4	Trâu, bò, dê, cừu để giết thịt	907	62	1.060	2.096	257
5	Lợn loại to, lợn choai để giết thịt	19.580	42.209	7.574	27.467	6.929
6	Lợn sữa để giết thịt	128.388	5.726		6.925	
7	Gia cầm để giết thịt		138.520	172.390	11.3520	8.350
8	Kỳ đà					
9	Các loại động vật khác (chó)					
	Tổng cộng	1.649.409	1.390.379	1.092.992	2.248.033	990.121
B	Sản phẩm động vật	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)
1	Sản phẩm gia súc, gia cầm để làm thực phẩm	854	234	223,4	302,6	92
2	Sản phẩm gia súc, gia cầm không làm thực phẩm	854	234	223,4	302,6	92
	Tổng cộng					

- Kiểm soát vận chuyển động vật tại đầu mỗi giao thông:

TT	Loại động vật, sản phẩm động vật	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Đến tháng 3/2020
A	Động vật	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)	(Con)
1	Trâu, bò, dê, cừu để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, cày kéo, thồ hàng	2.148	991		648	

2	Lợn đẻ nuôi làm giống, nuôi thương phẩm	101.087	102.727	553.733	214.925	107.631
3	Gia cầm nuôi làm giống, thương phẩm	6.260.730	9.450.334	8.081.834	11.024.766	1.713.590
4	Trâu, bò, dê, cừu để giết thịt	67.169	74.802	104.239	119.459	9.452
5	Lợn loại to, lợn choai để giết thịt	3.155.580	1.416.794	633.697	2.076.561	307.087
6	Lợn sữa để giết thịt		502.972	853.322	153.390	18.583
7	Gia cầm để giết thịt	4.058.960	4.530.117	3.101.737	3.428.564	474.227
8	Mèo					825
9	Các loại động vật khác (chó)	70.442	197.998	197.569	250.543	50.589
	Tổng cộng					
B	Sản phẩm động vật	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)	(Tấn)
1	Sản phẩm gia súc, gia cầm để làm thực phẩm	531	826	230,448	1.150	650
2	Sản phẩm gia súc, gia cầm không làm thực phẩm					
	Tổng cộng					

- Trạm kiểm dịch: Theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục có 02 Trạm Kiểm dịch:

+ Trạm Kiểm dịch Đức Phổ - Địa chỉ: Phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ.

+ Trạm Kiểm dịch Bình Sơn - Địa chỉ: Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn.

b2) Công tác kiểm soát giết mổ:

- Tổng số cơ sở giết mổ: Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 525 cơ sở (49 cơ sở giết mổ trâu bò, 476 cơ sở giết mổ lợn). Ngoài ra, có nhiều điểm giết mổ gia cầm nhỏ lẻ tại chợ. Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia 01-150:2017/BNNPTNT về yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung ban hành kèm Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có cơ sở giết mổ tập trung.

- Tổng số cơ sở có kiểm soát của nhân viên thú y:

+ Trước năm 2019, khi Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện còn là đơn vị trực thuộc của Chi cục thì các điểm giết mổ đều có Nhân viên thú y cấp xã hoặc thú y cơ sở được Chi cục tập huấn và hợp đồng thực hiện kiểm soát giết mổ tại điểm giết mổ theo hình thức sau:

* Chi cục tập huấn cho nhân viên thú y xã và thú y cơ sở về quy định,

quy trình kiểm soát giết mổ;

* Hợp đồng và cấp các trang thiết bị, dụng cụ, đồ bảo hộ, dấu kiểm soát giết mổ (KSGM), tem vệ sinh thú y (VSTY) và phiếu thu có mệnh giá cho nhân viên thú y xã.

* Giao cho Trạm Chăn nuôi và Thú y trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật, giám sát, quản lý và chỉ đạo tất cả các nhiệm vụ liên quan KSGM trên địa bàn cấp huyện. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo theo quy định.

+ Từ năm 2019 đến nay, khi Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện không còn là đơn vị trực thuộc của Chi cục thì các điểm giết mổ đều do UBND cấp huyện quản lý, chỉ đạo. UBND cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp quản lý công tác kiểm soát giết mổ. Một số Phòng Nông nghiệp các huyện chưa triển khai và một số triển khai thực hiện kiểm soát giết mổ tại điểm giết mổ theo hình thức hợp đồng nhân viên thú y và cấp phát trang thiết bị, phiếu thu như Chi cục, chỉ khác là phiếu thu do Phòng Nông nghiệp đăng ký với Chi cục thuế cấp huyện để in phiếu và phát hành. Nhưng khó khăn hiện nay là các Phòng Nông nghiệp chưa có cơ chế chi trả công cho lực lượng thú y thực hiện kiểm soát giết mổ. Vì vậy, công tác kiểm soát giết mổ hiện nay còn nhiều bất cập, mặc dù Chi cục đã tham mưu cho Sở ban hành văn bản đề nghị UBND cấp huyện báo cáo về kết quả KSGM năm 2019 nhưng cho đến nay vẫn chưa có số liệu tổng hợp.

- Tổng số động vật được kiểm soát giết mổ:

Kiểm soát giết mổ động vật:

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Trâu, bò (con)	6.179	5.009	4.449
Lợn thịt (con)	126.136	46.673	34.142
Lợn sữa (con)	33.630	18.083	19.965
Gia cầm (con)	136.360	99.800	39.110

Ghi chú: Năm 2019 UBND cấp huyện chưa gửi báo cáo.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật thú y:

c1) Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện về lĩnh vực thú y: 14 cuộc. Trong đó:

* **Năm 2016** (tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/12/2016): 02 cuộc. Cụ thể:

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch: 01 cuộc (Thanh tra theo Quyết định số 43/QĐ-CNTY ngày 06/10/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý thuốc thú y trong hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

- Số cuộc kiểm tra: 01 cuộc (Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra các cơ sở mua bán giống vật nuôi phục vụ cho công tác phòng,

chống dịch bệnh).

*** Năm 2017:** 05 cuộc. Trong đó:

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch: 04 cuộc. Cụ thể:

+ Thanh tra theo Quyết định số 48/QĐ-CNTY ngày 27/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thành lập Đoàn thanh tra chấp hành pháp luật về công tác chăn nuôi và thú y trước, trong và sau Tết Đinh Dậu năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thanh tra theo Quyết định số 15/QĐ-CNTY ngày 03/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thanh tra theo Quyết định số 42/QĐ-CNTY ngày 17/7/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thanh tra theo Quyết định số 55/QĐ-CNTY ngày 22/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Số cuộc kiểm tra: 01 cuộc (*Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra các cơ sở mua bán động vật phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh).*

*** Năm 2018:** 06 cuộc. Trong đó:

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch: 03 cuộc. Cụ thể:

+ Thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 01/QĐ-CNTY ngày 02/01/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động giết mổ động vật; sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật; thu gom, mua bán động vật thuộc lĩnh vực có liên quan đến chăn nuôi và thú y trước, trong và sau Tết Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 34/QĐ-CNTY ngày 03/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động buôn bán thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 100/QĐ-CNTY ngày 10/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện ấp trứng gia cầm và nuôi chim yến tại các cơ sở ấp trứng gia cầm và nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Phối hợp kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 03 cuộc.

* **Năm 2019:** 01 cuộc. Thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 57/QĐ-CNTY ngày 07/8/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y về việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

* **Năm 2020:** Tổng số cuộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt về lĩnh vực thú y 01 cuộc. Đến thời điểm báo cáo chưa triển khai thực hiện (*sẽ triển khai thực hiện vào Quý III/2020 theo đúng thời gian được phê duyệt*).

c2) Tổng số các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y: 12 vụ (trường hợp), cụ thể:

* **Năm 2016:** Xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp không thực hiện cách ly động vật trước khi nhập đàn đưa vào nuôi tại cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền; tổng số tiền xử phạt vi phạm: 3.000.000 đồng.

* **Năm 2017:** Xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp; ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền; tổng số tiền xử phạt vi phạm: 9.000.000 đồng. Bao gồm:

- 01 trường hợp cơ sở kinh doanh thuốc thú y có 01 sản phẩm có hàm lượng thuốc ngoài mức giới hạn cho phép so với hàm lượng ghi trên nhãn mà nhà sản xuất đã công bố. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi, tái chế sản phẩm thuốc thú y có hàm lượng thuốc ngoài mức giới hạn cho phép so với hàm lượng ghi trên nhãn mà nhà sản xuất đã công bố.

- 01 trường hợp kinh doanh thuốc thú y không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

* **Năm 2018:** Xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp; ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền; tổng số tiền xử phạt vi phạm: 19.500.000 đồng. Bao gồm:

- 01 trường hợp cơ sở thu gom, mua bán động vật không khai báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất khi phát hiện và biết động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; không theo dõi, ghi chép quá trình phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật.

- 01 trường hợp buôn bán động vật sai mục đích ghi trên Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- 01 trường hợp hành nghề chữa bệnh động vật không có Chứng chỉ hành nghề thú y.

- 02 trường hợp buôn bán thuốc thú y không có sổ sách theo dõi xuất, nhập hàng; không niêm yết giá bán thuốc thú y.

* **Năm 2019:** Xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp; ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; hình thức: 02 trường hợp phạt tiền, tổng số tiền xử phạt vi phạm 8.000.000 đồng, 01 trường hợp xử phạt cảnh cáo. Bao gồm:

- 01 trường hợp cơ sở không có thiết bị, dụng cụ để bảo quản thức ăn

chăn nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhà cung cấp.

- 01 trường hợp cơ sở mua bán sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng một chỉ tiêu chất lượng thấp hơn mức tối thiểu dưới 5% so với tiêu chuẩn đã công bố.

- 01 trường hợp cơ sở buôn bán sản phẩm thuốc thú y có hàm lượng thuốc ngoài mức giới hạn cho phép +10% so với hàm lượng ghi trên nhãn. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi sản phẩm thuốc thú y vi phạm để tái chế. Trong trường hợp không tái chế được buộc phải tiêu hủy thuốc thú y theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên ngành thú y

a) Quá trình thành lập và phát triển:

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi được thành lập vào tháng 10/1989 theo Quyết định số 598/QĐ-UB ngày 04/10/1989 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; cho đến nay đã qua 04 lần điều chỉnh, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi bao gồm: số 277/QĐ-UB ngày 27/03/1995; số 188/2004/QĐ-UB ngày 11/08/2004; số 29/2009/QĐ-UBND ngày 05/06/2009 và số 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016.

b) Về tổ chức bộ máy:

Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về thú y từ Trung ương tới địa phương ngày càng được củng cố, kiện toàn với việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của từng cấp cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thú y.

Khi chưa có Luật Thú y thì vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi đã được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc thành lập Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể như sau:

“Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) trên địa

bàn tính; Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi có cơ cấu tổ chức bộ máy như sau: Gồm có 05 phòng (Hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý dịch bệnh; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi), 02 trạm kiểm dịch và 14 trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Các Trạm trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Khi Luật Thú y có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 đến nay thì tổ chức bộ máy của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 123/QĐ-UBND của UBND tỉnh vẫn còn phù hợp nên được giữ nguyên cho đến đầu năm 2019.

Từ ngày 01/01/2019, thực hiện Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông huyện, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố thì tổ chức bộ máy Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi không còn Trạm Chăn nuôi và Thú y. Đến thời điểm báo cáo hiện nay, tổ chức bộ máy của Chi cục còn cụ thể như sau:

- Lãnh đạo Chi cục: 01 Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các Phòng chuyên môn: 05 phòng (Hành chính; tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý dịch bệnh; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi), 02 trạm kiểm dịch Bình Sơn và Đức Phổ.

- Biên chế hiện nay: Từ 87 xuống còn 26 biên chế (17 hành chính, 07 sự nghiệp và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000). Trong đó: 03 công chức lãnh đạo Chi cục; 03 công chức và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc phòng Hành chính - Tổng hợp; 05 công chức phòng Quản lý dịch bệnh; 03 công chức phòng Quản lý Giống và kỹ thuật chăn nuôi; 02 công chức phòng Thanh tra pháp chế; 01 công chức phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi; 01 công chức + 06 viên chức ở 02 Trạm Kiểm dịch.

- Về trình độ chuyên môn (Hành chính có 08 thạc sỹ, 09 đại học; sự nghiệp có 01 thạc sỹ, 03 đại học; 02 cao đẳng và 01 trung cấp và 02 sơ cấp hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); về lý luận chính trị (Hành chính có 05 cao cấp, 07 trung cấp; sự nghiệp có 02 trung cấp) và về quản lý nhà nước (Hành chính có 02 đại học hành chính, 04 chuyên viên chính, 06 chuyên viên và sự nghiệp có 01 chuyên viên chính, 02 chuyên viên).

c) Về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên ngành thú y theo Luật Thú y, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội; Hiện nay UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa thực hiện.

III. Tồn tại, bấp cập và đề xuất giải pháp

1. Về việc ban hành các văn bản thi hành pháp luật thú y

Một số văn bản hiện nay không còn phù hợp nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nên gây khó khăn trong công tác quản lý, cụ thể như:

a) Về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch:

Hiện nay, Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi đã hết hiệu lực.

Để hỗ trợ cho hộ chăn nuôi có vật nuôi bị tiêu hủy thì hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Nhưng để hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch như hỗ trợ chi phí thực tế tiêu hủy, chi phí hóa chất, công những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch,... thì Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 chưa có quy định (*vẫn theo quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm*): “Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết” chỉ bằng 1/2 mức hỗ trợ theo Quyết định số 793/QĐ-TTg.

Vì vậy, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm mới thay Quyết định số 1442/QĐ-TTg để phù hợp hơn.

b) Về chỉ đạo giải pháp phòng chống dịch:

- Theo Hướng dẫn số 3708/HD-BNN-TY ngày 28/05/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về một số biện pháp khẩn cấp về quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh dịch tả lợn Châu phi. Trong đó, hướng dẫn lấy mẫu “*Trước khi vận chuyển lợn đến cơ sở giết mổ, chủ cơ sở thu gom, kinh doanh phải báo cho cơ quan thú y địa phương để tổ chức giám sát và lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh DTLCP*” cần xem xét, điều chỉnh cho phù hợp vì lợn được phép vận chuyển đương nhiên là lợn khỏe mạnh, không sốt, ăn uống bình thường. Đối với các con lợn khỏe mạnh, không sốt, ăn uống bình thường khi lấy mẫu để vận chuyển thì chỉ được phép lấy mẫu máu nhưng đối với con lợn khỏe mạnh, không sốt thì chắc chắn không có vi rút trong máu để xét nghiệm vi rút (không xét nghiệm kháng thể). Điều này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tại Công văn số

1960/BNN-TY ngày 20/3/2019 về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi thì *“Chỉ lấy mẫu xét nghiệm bệnh đối với lợn có triệu chứng lâm sàng của bệnh Dịch tả lợn Châu phi, ... không lấy mẫu lợn khỏe mạnh.”* Ngoài ra, kết quả thực hiện Hướng dẫn 3708/HD-BNN-TY ngày 28/05/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến nay đã lấy 1.500 mẫu máu lợn khỏe mạnh gửi xét nghiệm để người chăn nuôi vận chuyển và kết quả đều âm tính.

Trước tình hình dịch Covid-19 ngày càng phức tạp, các phòng xét nghiệm của Cục Thú y phải tham gia xét nghiệm vi rút Corona; đồng thời bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhiều địa phương đã qua 30 ngày nên đề nghị Cục Thú y tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ban hành văn bản chỉ đạo lại nội dung này.

- Theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn chỉ đạo phạm vi tiêm phòng bệnh LMLM *“tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định.”* cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp vì chăn nuôi hộ nên việc quản lý con giống của hộ dân mua về nuôi trong vùng nguy cơ thấp là khó nên dịch dễ lây lan (trong khi bò khỏi bệnh LMLM có thể mang trùng 02 năm). Để khả thi hơn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tiêm phòng vắc xin LMLM phải đạt 80% tổng đàn, không tiêm theo vùng nguy cơ cao

c) Về lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, kho lạnh bảo quản:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *“Đối với các cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ: Việc kiểm tra vệ sinh thú y thực hiện theo quy định của Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Hướng dẫn kiểm tra đánh giá cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.”*

Nhưng từ ngày 07/02/2019, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chính thức thay thế Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, trước đây các cơ sở trên mặc dù thuộc quy mô nhỏ lẻ nhưng đều bắt buộc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT thì các cơ sở nhỏ lẻ này không thuộc đối tượng áp dụng mà chỉ thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ thì các cơ sở trên không có Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phạt tiền từ 3 đến 8 triệu đồng.

- Về thủ tục hành chính của các cơ sở này, hiện nay, một cơ sở phải thực hiện quá nhiều thủ tục như Trang trại chăn nuôi có quy mô lớn phải thực hiện các thủ tục sau: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT để khỏi bị phạt theo Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y theo Luật Thú y để khỏi bị phạt theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP; thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh để được vận chuyển vật nuôi ra khỏi vùng dịch hoặc được thực hiện thủ tục kiểm dịch ngay trong ngày theo Luật Thú y, Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016, Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT,...

2. Về tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên ngành thú y

a) Khó khăn, vướng mắc sau khi sáp nhập:

Theo quy định của Luật Thú y, Chi cục là cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh và Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện và theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015, Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y. Tổ chức bộ máy của Chi cục Chăn nuôi và Thú y gồm có Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện. Như vậy, Trạm Chăn nuôi và Thú y là đơn vị hành chính trực thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện.

Nhưng sau khi sáp nhập, Chi cục Chăn nuôi và Thú y không còn Trạm Chăn nuôi và Thú y theo Luật Thú y. Về con người, cơ sở vật chất của Trạm Chăn nuôi và Thú y thì sáp nhập vào Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp; còn về chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y thì giao cho Phòng Nông nghiệp. Trong khi đó, Phòng Nông nghiệp không có công chức, viên chức và cơ sở vật chất, trang thiết bị về chăn nuôi và thú y nên công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cũng như việc quản lý nhà nước giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với UBND cấp huyện và giữa Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều bất cập trong hoạt động chuyên môn như công tác báo cáo, phát hiện, phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương,...

Vì vậy UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ủy ban Khoa học, Công

nghe và Môi trường xem xét, kiến nghị với Quốc hội nội dung sau:

Hiện nay khi đã có Luật Thú y, hệ thống tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y cấp tỉnh theo Thông tư liên tịch số 14/2015/QĐ-BNN-BNV đã được nâng lên thành luật. Mặt khác, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh không những chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi về Luật Thú y, các văn bản luật khác liên quan mới ban hành như Luật Chăn nuôi, Luật an toàn thực phẩm, Luật xử lý vi phạm hành chính,... và nhiều văn bản dưới luật khác; đồng thời, tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp (do xu thế hội nhập thế giới sâu rộng, do biến đổi khí hậu tác động như dịch LMLM, DTLCP,...), đặc biệt những loại dịch bệnh từ động vật lây sang người như cúm gia cầm, liên cầu khuẩn lợn, dại chó, mèo và các bệnh mới nổi khác,... nên nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh ngày càng nặng nề hơn. Vì vậy, nếu không có quyết sách tiếp tục tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp về mọi mặt, nhất là tổ chức bộ máy Chi cục, tăng cường số lượng biên chế công chức, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị,... trong thời gian đến theo quy định của Luật Thú y, chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 để bảo đảm lực lượng tổ chức phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả thì dịch bệnh trên động vật và ở người ngày càng phức tạp, khó kiểm soát.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Văn Phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Cục Thú y;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), KT, KGVX, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh290).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình